

Số 1391 TC/TCT

V/v: Báo cáo tình hình
thực hiện chính sách thuế đối với
các dự án sử dụng vốn ODA

Hà Nội, ngày 2 tháng 2 năm 2005

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ
- Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương
- Cục thuế các tỉnh, thành phố thuộc trung ương

Chính sách thuế hiện hành áp dụng đối với các dự án ODA được qui định theo nguyên tắc phải đảm bảo vừa phù hợp với qui định của các Luật thuế mới (được ban hành từ năm 1999) và các Luật thuế đã được sửa đổi bổ sung (năm 2003), vừa phù hợp với cam kết với các nhà tài trợ là không dùng tiền tài trợ để nộp thuế, cụ thể:

- Đối với dự án viện trợ không hoàn lại: chủ dự án được miễn hoàn toàn các loại thuế gián thu (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT). Các loại thuế trực thu (thuế TNDN, thuế TNCN) được miễn nếu trong Hiệp định tài trợ vốn ODA có qui định.

- Đối với dự án ODA vay: chủ dự án ODA phải nộp các loại thuế phát sinh trong quá trình thực hiện dự án giống như các chủ dự án được đầu tư bằng các nguồn vốn khác (vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, vốn đầu tư theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước). Nguồn vốn để nộp thuế là từ vốn đối ứng trong nước: từ NSNN nếu là dự án ODA vay được NSNN cấp phát hoặc chủ dự án ODA phải tự lo nếu là dự án ODA vay được NSNN cho vay lại.

Việc qui định chính sách thuế áp dụng đối với dự án ODA như nêu trên nhằm tạo ra chính sách thuế bình đẳng giữa các dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, phản ánh đúng giá trị các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn ODA, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia cung cấp hàng hoá, dịch vụ và xây lắp các công trình sử dụng vốn ODA, hạn chế các tình trạng trốn thuế, gian lận về thuế do việc áp dụng các chính sách về ưu đãi, miễn thuế hoặc hoàn thuế. Tuy nhiên, trong thời gian qua việc áp dụng chính sách thuế và hoàn thuế GTGT do nhiều nguyên nhân khác nhau nên một số dự án còn có phát sinh các vướng mắc.

Để có thông tin, phân tích đánh giá về chính sách thuế hiện hành áp dụng đối với các dự án ODA, làm cơ sở để nghiên cứu xây dựng chính sách thuế áp dụng đối với các dự án ODA phù hợp hơn, Bộ Tài chính đề nghị:

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân, cơ quan cung cấp các số liệu theo các biểu đính kèm công văn này và có ý kiến đánh giá chính sách thuế hiện hành đối với các dự án ODA nói chung, các vướng mắc gặp phải khi thực hiện chính sách thuế trong quá trình thực hiện chính sách thuế đối với các dự án ODA, đề xuất hướng xử lý (theo đề cương báo cáo đính kèm)

2. Cục thuế các tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo tổng hợp về thu nộp thuế, hoàn thuế theo Biểu số 3 đính kèm công văn này, đồng thời có kiến nghị cụ thể về chính sách thuế hiện hành, tổ chức thực hiện quản lý thuế đối với các dự án sử dụng vốn ODA. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan trong địa phương để thực hiện báo cáo các nội dung có liên quan theo nội dung yêu cầu tại công văn này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối tượng các dự án phải báo cáo theo biểu đính kèm là:

- Các dự án ODA vay được NSNN cấp phát (kể cả các dự án ODA vay được ngân sách cấp phát một phần, một phần cho vay lại nhưng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 29/5/2001);

- Các dự án viện trợ không hoàn lại, các dự án sử dụng vốn ODA vay được NSNN cho vay lại và dự án ODA vay được ngân sách cấp phát một phần, một phần cho vay lại nhưng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau ngày 29/5/2001 có sử dụng vốn đối ứng của Ngân sách để nộp các loại thuế phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Các dự án ODA không sử dụng vốn đối ứng của Ngân sách để nộp thuế không phải báo cáo theo các Biểu đính kèm công văn này.

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân cơ quan chỉ đạo các Ban quản lý dự án báo cáo các nội dung theo yêu cầu tại công văn này và tổng hợp gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục thuế - 123 Lò dúc - Hà nội) trước ngày 5/3/2005

Mọi thông tin về mẫu biểu hoặc nội dung báo cáo xin liên hệ theo địa chỉ:

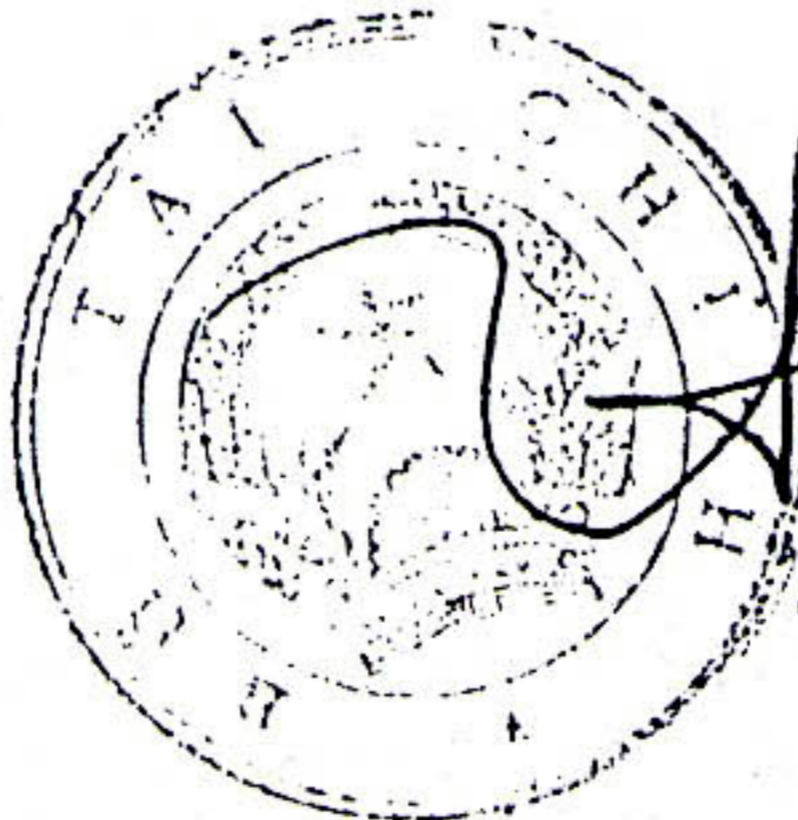
- Điện thoại: 04.9722374 hoặc 04.9719471 (a.Bình)
- e-mail: tkien@gdt.gov.vn

Bộ Tài chính xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các cơ quan. *ll*

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn phòng Bộ (để báo cáo)
- Vụ TCDN
- Lưu: VP (TH, HC),
TCT {VP (HC), ĐTNN (2b)}

TUQ. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
KT Tổng cục trưởng Tổng cục thuế
Phó Tổng cục trưởng



Phạm Văn Huyền

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ODA

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ODA:

1. Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án ODA do các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan trực thuộc hoặc các đơn vị trực thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân làm chủ dự án. Trong đó phân loại theo các dự án viện trợ không hoàn lại, dự án ODA vay được Ngân sách Nhà nước cấp phát và dự án ODA được Ngân sách Nhà nước cho vay lại.

Phân tích nhận xét về việc triển khai thực hiện các dự án, đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, các vướng mắc trong việc lập dự toán, duyệt bố trí vốn đối ứng, kê khai nộp thuế, hoàn thuế. Phân tích nguyên nhân: vướng mắc về chính sách, về thủ tục, cơ chế thực hiện,

2. Đánh giá kết quả thực hiện dự án:

- Đánh giá hiệu quả của dự án đối với việc phát triển kinh tế xã hội: huy động nguồn lực tài chính, nguồn lực con người (tạo công ăn việc làm), tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội (khuyến khích các nhà thầu Việt Nam tham gia đấu thầu, cung cấp hàng hoá dịch vụ cho các dự án ODA),

- Những tồn tại vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện dự án: năng lực quản lý dự án (chủ yếu là quản lý tài chính), tổ chức thực hiện dự án: lập dự án, phê duyệt, triển khai thực hiện, quyết toán dự án, thực hiện nghĩa vụ thuế ... nguyên nhân vướng mắc.

3. Đánh giá về việc thực hiện chính sách thuế:

- Trên cơ sở nguyên tắc áp dụng chính sách thuế hiện hành áp dụng đối với dự án ODA, căn cứ số liệu tổng hợp ở phụ lục 3 phân tích đánh giá về chính sách thuế hiện hành đối với dự án ODA, hiệu quả của việc thu thuế đối với các dự án ODA vay

- Nguồn vốn để nộp thuế, việc lập kế hoạch vốn đối ứng để nộp thuế: qui trình, thời gian, số vốn đối ứng thực tế được cấp so với nhu cầu, tỷ lệ tiền vốn đối ứng để nộp thuế so với tổng số vốn đối ứng được cấp. Các vướng mắc trong quá trình lập kế hoạch vốn đối ứng để nộp thuế: không được hướng dẫn, thiếu thông tin, thủ tục hành chính, NSNN hoặc chủ dự án không thu xếp được, chậm phê duyệt dự án so với thời hạn lập KH vốn đối ứng

- Các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế: chính sách thuế chưa phù hợp, không được hướng dẫn, thiếu thông tin, tổ chức quản lý thuế của cơ quan thuế chưa phù hợp.....


II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

Trên cơ sở tổng hợp đánh giá các vấn đề nêu tại mục I để đưa ra các đề xuất về việc sửa đổi bổ sung chính sách thuế đối với các dự án ODA. Các kiến nghị tập trung vào các vấn đề dưới đây:

1. Chính sách thuế: nên áp dụng đối với dự án ODA như thế nào cho phù hợp và hiệu quả, có phân tích đánh giá, nêu rõ lý do.

2. Nguồn vốn để nộp thuế: phương pháp cấp vốn đối ứng; thẩm quyền giải quyết; biện pháp khắc phục các vướng mắc hiện tại để đẩy nhanh việc cấp vốn đối ứng....

3. Các vấn đề cần sửa đổi về thủ tục hành chính, phân cấp quản lý nói chung trong đó có vấn đề quản lý thuế, hoàn thuế nói riêng (bao gồm cả thủ tục, hồ sơ, thời gian thực hiện))


Các kiến nghị cần chia ra: kiến nghị cần có cơ chế xử lý ngay để tránh ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án và kiến nghị có tính chất định hướng lâu dài cần phải sửa đổi cơ chế chính sách chung. 

Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án ODA (2002-2004)

Tên đơn vị
(Bộ/ UBND/ CQ...)

ST T	Tên dự án	Tên nhà tài trợ	Thời gian thực hiện		Tình trạng dự án (2)			Tổng Vốn đầu tư theo QĐ phê duyệt		Vốn đầu tư thực tế thực hiện	
			Theo QĐ đầu tư	Thực tế thực hiện	Chưa triển khai	Đang thực hiện	Kết thúc	Vốn ODA (ngoại tệ)(3)	Vốn đối ứng (VND)	Vốn ODA (ngoại tệ) (4)	Vốn đối ứng (VND)
I	DỰ AN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI										
1											
2											
3											
II	DỰ AN ODA VAY										
II.1	DỰ AN ODA VAY ĐƯỢC NSNN CẤP PHÁT										
1											
2											
II.2	DỰ AN ODA VAY ĐƯỢC NSNN CHO VAY LẠI										
1											
2											
Tổng cộng											

Ngày ... tháng ... năm 2005

Thủ trưởng cơ quan 

Ghi chú:

(1) Các dự án do Bộ, UBND tỉnh TP hoặc các cơ quan trực thuộc Bộ, UBND tỉnh làm chủ đầu tư trong thời gian từ 2002 -2004

(2) Tình trạng thực hiện dự án: Đánh dấu (X) vào cột tương ứng, nếu dự án đã kết thúc thì ghi rõ năm kết thúc

(3) (4) Ghi rõ đơn vị ngoại tệ nhận vay

Tên đơn vị
(Bộ/UBND/...)

Tổng hợp tình hình sử dụng vốn đầu tư thực hiện dự án (2002 - 2004)

STT	Tên dự án	Số lượng HĐ thầu mua hàng hoá dự đã kí	Tổng giá trị HĐ thầu mua hàng hoá dự đã kí	Giá trị hàng hoá dự mua của nhà thầu chính VN				Giá trị hàng hoá dự mua của nhà thầu chính nước ngoài				Giá trị nhà thầu chính nước ngoài giao thầu lại cho nhà thầu phụ VN
				Giá trị hàng hoá dịch vụ	Giá trị xây lắp	Tổng cộng	Tỉ lệ % trên tổng giá trị HĐ	Giá trị hàng hoá dịch vụ	Giá trị xây lắp	Tổng cộng	Tỉ lệ % trên tổng giá trị HĐ	

Ngày tháng ... năm 2005

Thủ trưởng cơ quan *K*

Tên đơn vị:
Bộ/UBND/...

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ (2002 - 2004)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Thuế NK			Thuế TTDB			Thuế GTGT của hàng hoá NK			Thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua trong nước			Thuế nhà thầu nước ngoài			Thuế TNCN			Nguồn vốn để nộp thuế		Số thuế GTGT được hoàn		Số thuế GTGT đã/chưa làm thủ tục ghi tăng vốn NSNN cấp			
		Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp (1)	Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp	Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp	Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp	Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp	Số phát sinh	Số đã nộp	Số chưa nộp	Vốn đối ứng	Vốn ODA	Hoàn cho chủ dự án	Hoàn cho nhà thầu chính	Đã	Chưa (2)		
Tổng cộng																											

Ngày ... tháng... năm 2005
Thủ trưởng cơ quan *K*

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ lý do chưa nộp thuế: không phát sinh; được miễn (theo quy định nào); không kê khai nộp thuế; không có nguồn để nộp; ...
 (2) Ghi rõ lý do chưa làm thủ tục ghi tăng vốn NSNN cấp: không biết về thủ tục, chưa làm, ...